

C. Van To

Lời Thú Tội



“Lậy Chúa con là người ngoại đạo, nhưng con tin có Chúa ở trên cao”.

Lời của một bản nhạc nào đó hay quá, nhưng cũng làm nhiều “Con Chiên” “nhột đếch chịu được”, trong số đó có tôi, vốn là đạo gốc, nghĩa là ông cố, ông nội tôi có đạo, đời bố tôi là đạo dòng, đến đời tôi tất nhiên là đạo dòng dòng rồi (mấy anh nói ngọt đừng có xuyên tạc dòng dòng là vòng vòng, tức là đến nhà thờ thì đi vòng vòng ở ngoài tán dóc thay vì ngồi hẳn vào bên trong) vậy mà tôi tin ở Chúa một cách rất là “qua loa rơ măng” cứ như giả vờ, chiếu lệ.

- Chiếu theo 10 điều răn của Đức Chúa Trời và 6 điều răn của Hội Thánh, tôi đã phạm tội nhiều và đã đi xưng tội với Linh Mục.

- Chiếu theo: giáo luật thì vị Linh Mục sẽ quên hết mọi điều đã nghe sau khi bước ra khỏi tòa giải tội, cụ thể là không có quyền gọi 911.

- Xét rằng: theo gương Linh Mục, người đi xưng tội cũng “quên ngay” những điều đã vi phạm, quên ngay những gì vị “Chủ Chiên” vừa khuyên, để được tái phạm dễ dàng và thoải mái.

- Nay quyết định: Không đi xưng tội với các vị Linh Mục nữa, mà ghi “Lời Thú Tội” cùng “quí liệt vị”, may ra cải hóa được phần nào.

- Nay quyết định thú tội những vi phạm sau đây:

Thứ nhất: KÊU TÊN NGƯỜI VÔ CỐ.

Chỉ có gì nghiêm trọng, nhưng cứ gào tên NGƯỜI . Làm rớt bể cái chén thế là hô: Giê-Su-Ma. Kẻ lệt cái lông mày cũng: Giê-Su-Ma. Thằng con trai nó cãi

lời cũng gào lên: Giê-Su-Ma, thằng mất dạy(!). Quen thói cái gì cũng thích bớt 50%, nên thay vì nếu kêu tên đầy đủ là : “Giê-Su Maria” thì lại bớt đi để chỉ còn tên Người (Giê-Su) ghép với chữ MA.

Thứ hai: ĐI NHÀ THỜ CHÙA.

Tôi thuộc giáo xứ Westminster, nhưng lại cứ thích “vòng vòng” đi nhà thờ Barbara. Nên có lý do, không biết đóng góp cho nhà thờ nào, nên im luôn cho tiện. Có một lần trong lúc giảng, Cha H... ở nhà thờ Barbara đã nhắc khéo bốn phận phải đóng góp cho giáo xứ và khuyên giáo dân không nên đi “Nhà Thờ Chùa”. Cần phải giải thích ngay ở đây kẻo có vị lại bảo tôi bài bác Tôn Giáo, chữ “Chùa” ở đây hoàn toàn mang một ý nghĩa là không chịu “Chi” mà cứ đòi “Hưởng”. Thí dụ, không chịu bỏ tiền mua báo, cứ đi mượn để đọc, gọi là đọc báo “Chùa”. Hút thuốc mà không thích mua, cứ đi xin, gọi là “Hút Chùa”, nhân tiện gửi các bạn “hút chùa” vài câu thơ:

“Ra đi vợ đã dặn rằng:

Thuốc xin thì hút, thuốc mua thì đừng.”

“Thấy ai có thuốc rề rề lại,

Điếu cài vào môi, điếu giắt tai”.

Và nếu uống mà không chi gọi là: “Tu Chùa”

“Thứ nhất, chớ tu tại Gia (tốn tiền nhà)

Thứ hai, chớ tu tại Bar (nó cắt da cổ)

Thứ ba, đã nhất là chúng ta (tu chùa).

Giải thích như vậy để cho rõ ý nghĩa, tôi bị mắng là “đi nhà thờ chùa”.

Thứ ba: NGỦ KHÔNG ĐỦ (Dấu hỏi cho rõ ràng).

Tối mãi coi phim đánh chưởng, lục tuần rồi mà vẫn lục đục, chưa bước chân đến cửa nhà thờ, mắt đã lim dim. Khi Linh Mục giảng thì cũng ngồi “nhắm mắt” ra cái điều suy niệm lời Chúa. Có khi lại còn gật gật tỏ ý đồng quan điểm với vị Chủ Tế. Tế nhị hơn thì trách khéo:

- “Sao Cha giảng ngắn thế, ít quá”(!). Lần sau xin Cha giảng dài hơn tí nữa”.

- “Cám Ơn Ông”, vị Linh Mục hí hửng tưởng mình được khen là giảng hay. Cha

mà giảng nửa tiếng là con ngủ đủ 30 phút!.

Thứ Tư: GIÀNH DÂN LẤN ĐẤT

Các hãng máy bay vừa ra quyết định bắt những hành khách “quá khổ” phải mua 2 vé, 2 chỗ ngồi. Nhà thờ không bán vé, ai ngồi đâu tùy ý, cũng chẳng cần thiết “ăn trông nôi, ngồi trông hưởng” cứ việc . . . bên phải để cái xách tay, bên trái để cái áo choàng. . . thế là mình có một chỗ ngồi rộng rãi, thoải mái. Dù cho người tình “*Anh cứ hẹn nhưng xin đừng đến nhé*”, thì cứ kiếm một vật gì đó như lời nhắn nhủ “có người rồi” !!!

“Nhà thờ đâu của riêng ai

Mà sao chiếm chỗ công khai thế này!

Mỗi chân mỗi gối mặc bay”.

Thứ năm: NHỮNG BẢN NHẠC HAY:

Trong bầu không khí sâu bi của mùa phục sinh, của tuần thánh, vị Linh Mục đang yên lặng sông hương thì đây đó bỗng nổi lên những bản nhạc hay những tín hiệu gọi nhau của cái điện thoại không dây!!! Vui ới là vui. Vào nhà thờ mà đem theo một cái “xeo-lơ-phôn” trông nó có vẻ sang trọng và nét mặt thấy đạo đức hẳn ra.

Thứ sáu: CÓ Ý TÀ

Nhiều vị có ý phiền trách là tôi có tà tâm, phạm vào điều răn thứ 6 và thứ 9 ngay tại nơi tôn nghiêm, cứ liếc ngang liếc dọc

Áo em, nút chẳng cài

*Gió hiu hiu thổi áo hở vai
Liếc trông ai nút áo chẳng cài
Xuân sơn nghiêng dốc hây hây đỏ
Anh đắm chìm đời trong mắt nai*

*Phập phồng mờ ảo lòng vương vấn
Tình khờ đắm đuối bước chân ai
Hồn ai mê mãi tìm hương đó
Ngỡ ngẩn vì ai nút chẳng cài*
Mây Lang Thang

*Em nằm xoa tóc nút quên cài
Để hồn anh mộng giấc trăng sao
Công hầu khanh tướng ôi phù ảo
Khi có bên mình áo xéch vai*

*Em nằm xoa tóc nút quên cài
Anh đứng mà mơ chuyện Thiên Thai
Nghìn năm có dễ là Từ Thức
Để được nhìn em áo trẻ vai*
Hoài Hương

*Trộm nhìn suối tóc xoa bờ vai
Lừa thừa dằm nút áo chưa cài
Ngoảnh lại em cười đôi má đỏ
Dáng hồn nhiên đẹp cặp mắt nai*

*Đu đưa triển dốc lòng vương vấn
Tình dâng lên cột bước chân ai
Ai đâu thấu hiểu lòng ai đó
Trách ai hờ hững nút chẳng cài*
Mây Lang Thang

khi có những cái “quần soọc” những cái váy mini, những cái áo thiếu vải nơi ngực xuất hiện. . . Đây là một nỗi oan cần thanh minh, “cây muốn lặng mà (khí) gió chẳng dừng; Chúa thì ở xa mà “con Ma” cám dỗ thì ở gần, cái tuổi thất thập cổ lai hy chưa tới, đang độ lục tuần vẫn hay bị “lục đục”; Nếu của cải quý giá cất kỹ thì kẻ cướp đâu có xuất hiện. Nhưng nghĩ cho cùng, có “tí của” mà không khoe ra thì phí của trời, đây cũng là một thử thách lòng trong sạch (!) Tu trên đỉnh núi Hy Mã Lạp Sơn thì dễ quá mà, cũng là một thử thách chống lại sự cám dỗ cho các nhà tu trẻ tuổi. Xin cảm ơn những ai mặc quần soọc, váy ngắn, áo hở ngực vào thánh đường, can đảm lên. Mini cũng O.K.

Thứ bảy: ĐAU BUỒN ĐƯỢC CHÚA GỌI VỀ:

Bố tôi xưa kia là “Ông Chùm”, nên khi cụ qua đời tôi vội vàng gửi cái thông báo đến các Đức Ông, Đức Cha, các Linh Mục và Nam Nữ tu sĩ toàn quốc, các hội đoàn mọi giáo xứ. Định gửi một cái Fax qua Rôma, nhưng không biết tiếng Ý, với nội dung:

“Trong niềm tin cực kỳ mạnh mẽ vào Chúa Ki Tô phục sinh, Mẹ Maria, Thánh Cả Thợ Mộc Giu-Se. Con rất lấy làm đau buồn, sâu khổ, thương tiếc là Bố con đã “Được” Chúa gọi về, đã “Được về nước Chúa. . .”

Sau khi bản “thông cáo” được gửi đi khắp nơi, đăng mọi tờ báo, thì điện thoại, cũng tới tấp gọi về; mừng trong bụng tưởng là nhờ Bố chết mà khắp nơi biết ông cụ có một đức cháu nội đậu bằng C.C.M.D (*) nhưng không, toàn là lời khuyên rằng thì là:

“Khiêm Nhường, Chớ Kiêu Ngạo”, làm sao biết Bố anh được Chúa gọi về, Cụ mới chỉ từ trần, qua đời, khuất núi, quá vãng. . .

Mà tại sao được Chúa gọi về lại đau buồn thương tiếc! Nếu đau buồn thương tiếc thì phải ghi là “Bị” gọi về. . . Thật ra thì những lời than phiền như vậy cũng có lý. Nhà báo B.B.T đã có lần đề cập về những trang cáo phó này rồi, nhưng ông chỉ phân tích về cú pháp, câu nọ chữ kia. “Đau khổ” mà đi với “Được” thì chỉ có câu: “Đau khổ vì được vợ cho ăn Dương Pín hầm thuốc bắc”.

Vào mùa Phục Sinh 2002, Linh Mục Ng.V.T, giáo sư Westminster có nhắc khéo trong bài giảng rằng: “Giáo sư chúng ta ngày càng tin vào Chúa phục sinh nhiều hơn, đã biết nói đau buồn vì cụ X,Y qua đời, từ trần v.v. . . thay vì được Chúa gọi về. Đúng thì có đúng đấy, nhưng trái với ý nghĩ của tôi. Bố tôi được về với Chúa (đoán mò vậy thôi) mà tôi đau buồn và tiếc vì: Tuổi già hợp với Bolsa, đáng sống quá mà, dù ai gọi về đi nữa thì cũng đáng tiếc thật, tiếc thật.

C. Van To

(*) C.C.M.D: chà chân Mỹ đen, làm thợ nail

Lieu Trai Chi di



A Bảo

Nguyên Tác : Bồ Tùng Linh
Dịch Giả : Cao Xuân Huy

Tôn Tử Sở người Việt Tây là một danh sĩ, sinh ra có một ngón tay chề, lại có tính vẩn vơ, lẩn thẩn, ai nói dối điều gì cũng tin là thật, hoặc khi gặp đám tiệc mà có ca nhi kỹ nữ thì từ xa nhác thấy đã bỏ chạy. Có người thấy vậy, dụ chàng đến nhà, cho kỹ nữ đến ôm ấp để bỡn chàng chơi thì mặt đỏ đến tận cổ, mồ hôi chảy xuống thành giọt. Họ nhân đó cười với nhau, rồi xa gần chuyện nhau về với cái trạng mạo ngậy ngô của chàng để làm một trò cười, lại đặt cho chàng cái tên Tôn khờ.

Trong huyện có ông nọ là nhà buôn lớn, giàu lướt cả vương hầu, thông gia họ Mạc đều là dòng dõi quý phái. Ông cụ có một con gái tên là A Bảo, là người tuyệt sắc. Đến tuổi kén duyên, con cái các nhà đại gia tranh nhau đưa sính lễ đến giạm, nhưng không ai vừa ông cả. Chàng Tôn bấy giờ vừa goá vợ, có người đùa nên cậy mối đến hỏi. Chàng không biết phận, quả nhiên nghe theo lời khuyên. Ông cụ vốn biết tiếng chàng nhưng chê nghèo. Khi cụ mới vừa ở chỗ ông đi ra thì gặp A Bảo, hỏi đi đâu, cụ nói thật. Cô gái nói bỡn rằng:

- Nếu chàng ta bỏ được ngón tay chề đi thì tôi về với ngay.

Mụ về kể lại với chàng. Chàng nói:

- Cái đó thì khó gì.

Mụ đi rồi, chàng lấy búa chặt ngón tay chề, đau thấu ruột, máu phụt ra chảy lênh láng, suýt chết, qua mấy ngày mới dậy được, sang nhà mụ mới chìa tay xem. Mụ thất kinh, chạy sang nói với cô gái. Nàng cũng lấy làm lạ, nhưng lại nói bỡn rằng còn phải bỏ cái ngậy đi nữa. Mụ về nói lại, chàng cãi âm lên, bảo nào tôi có ngậy đâu! Nhưng cũng không có cơ gì gặp mặt để tự giải bày. Dần dà bàn chuyện, nghĩ rằng cô nàng Bảo chưa chắc đã đẹp như tiên sao dám tự đánh giá mình quá cao như vậy? Từ đó lòng chàng nguội hết mộng tưởng trước.

Vừa gặp tiết Thanh Minh, lệ thường cứ đến ngày ấy phụ nữ đi chơi, những thiếu niên khinh bạc cũng kết thành từng đội đi theo, tha hồ bình phẩm. Mấy người bạn làng vẫn đến rủ chàng, bắt đi cho được. Có người lại nói đùa rằng:

- Lại không muốn xem mặt người mình ứng hay sao?

Chàng cũng biết hấn nói bỡn mình, nhưng vì đã bị cô gái hờn hĩnh đùa cợt nhiều phen, nên cũng muốn nhìn mặt một lần xem sao, bèn vui vẻ nhập bọn đi tìm.

Thấy đằng xa có một cô gái đang nghỉ dưới gốc cây, những cậu trai mắt nết vây quanh như bức tường. Cả bọn nói:

- Chắc là cô nàng Bảo đấy rồi.

Chàng rảo bước đến xem thì quả là Bảo. Nhìn kỹ, thì thấy vẻ xinh đẹp yểu điệu có một không hai. Một lát, người xem lại càng xúm đông. Cô gái vội đứng dậy bỏ đi. Mọi người đều nhộn nhạo bàn tán, kẻ khen cái đầu, người tán cái chân, nhao nhao cả lên như một lũ điên. Chỉ riêng chàng là đứng lặng lẽ. Đến lúc cả bọn đã tản đi nơi khác, ngoái lại, vẫn trông thấy chàng vẫn đứng ngậy ra ở chỗ cũ, gọi chẳng thưa, chẳng rằng. Họ bàn kéo nhau đi, nói:

- Hồn theo A Bảo rồi ư?

Cũng không đáp. Biết tính chàng vốn lẩn thẩn, nên họ cũng không thấy làm lạ, người thì đẩy, người thì kéo, dẫn về. Đến nhà thì lên ngay giường nằm, suốt ngày không dậy, li bì như người say rượu, gọi mấy cũng không tỉnh. Người nhà nghi là mất hồn, đi gọi hồn ở ngoài đồng, nhưng cũng vô hiệu. Lay người thật mạnh để hỏi thì ú ở nói rằng:

- Tôi ở góc nhà cô Bảo.

Hỏi kỹ lại thì lại làm thinh không nói nữa. Người nhà hoang mang không biết ra sao.

Nguyên hôm ấy, khi chàng thấy cô gái đứng dậy, bỏ đi thì lòng không nở dứt, bỗng cảm thấy mình đã bén gót đi theo rồi; dần dần đi sát vào cạnh tà áo, dai lưng, cũng không ai la mắng gì cả. Cứ như thế, theo mãi cô ta về nhà, khi ngồi khi nằm đều tựa kê một bên, đêm lại thì cùng ân ái, rất lấy làm thích; nhưng thấy trong bụng đói quá, muốn trở về nhà mà quên mất cả đường. Còn nàng thì mỗi lần chiêm bao thấy mình giao hợp với một người nào đó, hỏi tên nói là Tôn Tử Sở, lòng lấy làm lạ, nhưng không thể nói với ai được.

Ở bên nhà, chàng đã nằm ba ngày, hơi thở chỉ còn thoi thóp. Người nhà hoảng lên, cho lấy lời mềm mỏng đến nói với ông cụ xin tới nhà để chiêu hồn cho chàng. Ông cụ cười rằng:

- Bình nhật không từng vắng lai thăm hỏi gì cả, làm sao mất hồn ở nhà tôi được? Người nhà năn nỉ van lơn mãi, ông mới chịu. Thầy pháp cầm áo cũ và đồ cúng bằng rơm sang nhà, cô gái bắt gặp, hỏi biết lý do, mặt thất sắc, không cho đi tìm chỗ khác mà dẫn thẳng vào phòng mình, để cho mặc y kêu gọi xong rồi ra. Thầy pháp vừa về đến cửa thì ở trên giường chàng đã rên lên một tiếng. Tỉnh rồi, phòng nàng có bao nhiêu tráp hương, hộp phấn, bao nhiêu đồ đạc, sắc gì, tên gì, kể ra vanh vách không sai. Nàng nghe tin lại càng kinh hãi và thậm cảm cái thâm tình của chàng. Chàng đã dậy khỏi giường được rồi thì khi đứng khi ngồi, trầm ngâm nghĩ ngợi chợt nhớ chợt quên. Thường thăm dò tin tức cô Bảo, chỉ mong tìm được cơ hội để gặp lại.

Đến ngày tẩm Phật nghe tin nàng sẽ dâng hương ở chùa Thủy Nguyên, chàng dậy thật sớm, đến đứng ở một bên đường chờ nàng đi qua. Trông ngóng đến hoa cả mắt, mãi khi mặt trời đứng ngọ, nàng mới đến, ngồi trong xe dòm ra thấy chàng, lấy bàn tay xinh nhỏ vén màn, mắt nhìn đắm đắm không chuyển. Chàng càng xao xuyên, đi theo xe luôn. Nàng bỗng sai thị nữ đến hỏi họ tên. Chàng ân cần kể lại. Hồn vía rung chuyển, xe đi đã xa rồi mới quay về. Đến nhà thì ốm trở lại, mê man không ăn uống, trong giấc mơ thường gọi tên Bảo, những giận hờn mình sao không thiêng như trước nữa. Trong nhà nguyên có nuôi một con vẹt, bỗng lặn ra chết, đưa bé cầm chơi ở trên giường. Chàng nghĩ nếu thân được làm con vẹt thì có thể vỗ cánh bay đến phòng nàng. Còn đang chú tâm mơ tưởng thì mình đã là con vẹt nhẹ nhàng phới phới bay vụt lên, thẳng sang nhà A Bảo. Cô

gái thấy vẹt bay xuống mừng quá, chộp bắt, xích chân lại, lấy hạt vừng cho ăn. Vẹt kêu to lên rằng:

- Cô đừng xích! Tôi là Tôn Tử Sở đây mà!

Nàng kinh hoảng, mở dây buộc, vẹt cũng không bay. Nàng khẩn rằng:

- Tình thâm đã khắc tận đáy lòng, nhưng nay người và chim khác loài, làm sao nhân duyên còn vuông tròn được!

Vẹt nói:

- Được gần vóc thơm là mãn nguyện lắm rồi!

Người khác cho moi thì không ăn, nàng cho moi ăn. Nàng ngồi thì đầu trên vế, nằm thì đứng mé giường. Như thế ba ngày, cô gái rất lấy làm thương, cho người sang nhà chàng thăm dò, thì biết chàng thiếp đi, nằm sóng sượt tất thở đã ba ngày, chỉ còn một chút trên tim chưa lạnh. Nàng lại khẩn rằng:

- Nếu chàng trở lại làm người, thì xin thề chết cũng theo nhau.

Vẹt nói:

- Lừa tôi đấy!

Nàng bèn thề thốt. Vẹt nghiêng mắt, ra dáng nghĩ ngợi. Một lát, nàng bó chân, cởi giày để dưới gầm giường. Vẹt nhảy vụt xuống, ngậm giày bay đi, nàng kíp gọi lại thì đã bay xa rồi. Nàng cho mục ở sang dò thăm thì thấy chàng đã tỉnh. Người nhà thấy con vẹt ngậm chiếc giày bay về, ngã xuống đất mà chết, đang cùng lấy làm lạ thì chàng vừa hồi sinh, hỏi ngay đến chiếc giày. Không ai hiểu ra sao cả. Vừa lúc ấy thì mục ở bên nhà kia đến, vào thăm chàng, hỏi chiếc giày ở đâu. Chàng nói rằng:

- Đó là vật làm tin của cô Bảo. Xin gửi lời về nhắn hộ, rằng tiểu sinh không dám quên lời vàng đá.

Mục ở về bẩm, nàng lại càng lấy làm lạ, cố bảo thị tỳ tiết lộ sự tình cho mẹ biết. Mẹ xét thấy đích xác, bảo rằng:

- Anh chàng ấy tài danh cũng chả vừa, chỉ hiêm nghèo như Tương Như. Kén

chọn mấy năm được rạ như thế, sợ các nhà quý hiển người ta cười cho.

Cô gái vin cố chiếc giày, thề không lấy người khác. Ông bà cũng phải theo vậy, cho người kíp báo với chàng. Chàng mừng, bệnh khỏi ngay. Ông muốn cho chàng ở gửi rể, nàng thưa rằng:

- Con rạ không nên ở nhà cha vợ lâu, huống chàng lại nghèo, ở lâu càng bị coi rẻ. Con đã về tay người, thì ở nhà gianh, nhà lá cũng cam, ăn rau lê rau hoắc cũng không dám oán trách.

Chàng bàn làm lễ rước dâu; hai người gặp nhau như có cái vui cách thế. Từ đó, nhà chàng nhờ có cửa hồi môn của nàng cũng khá hơn trước, mua sắm thêm của cải. Chỉ phải cái chàng mê sách, không biết chăm lo việc sinh kế trong nhà. Nhưng nàng khéo chất lốt, những việc trong nhà không phải phiền đến chàng. Được ba năm, nhà thêm giàu, bỗng chàng mắc bệnh tiêu khát mà chết. Nàng khóc lóc thảm thiết, nước mắt không lúc nào ráo, bỏ cả ăn ngủ, ai khuyên giải cũng chẳng được. Thờa lúc đêm khuya, bèn thút cổ, may có con ở biết được, vội cứu sống lại, nhưng cũng không chịu ăn. Được ba ngày, mời họ hàng đến để liệm chàng, bỗng nghe trong quan tài có tiếng rên và tiếng thở nhẹ. Mở ra, chàng đã sống lại. Tự nói rằng:

- Khi ra mắt Diêm vương, ngài bảo: Người này bình sinh thành thực, chất phác, cho làm chức Bộ Tào. Bỗng có người đến thưa rằng: Vợ của Bộ Tào họ Tôn sắp tới. Ngài tra sổ ma rồi bảo: Người ấy chưa đáng chết. Lại tâu rằng: Không ăn đã ba ngày rồi Diêm vương ngoảnh lại nói rằng: Ta cảm vợ người tiết nghĩa, cho người sống lại, bàn sai lính thẳng ngựa đưa tôi về.

Từ đó bình phục dần.

Gặp năm có kỳ thi Hương, trước khi vào trường bọn thiếu niên muốn bày trò trêu chàng, bèn cùng đặt ra bảy đầu đề rất hiểm hóc rồi kéo chàng ra chỗ vắng nói riêng rằng:

- Đây là nhờ thế lực của đại gia mới có, xin bí mật trao tay nhau.

Chàng tin là thật, đêm ngày mài miệt, làm cả bảy bài. Chúng cười thầm.

Không ngờ năm ấy, viên chủ khảo nghĩ rằng ra đề quen thuộc thì thường có cái tệ sao chép văn cũ, bàn cố sức thay đổi cho thật mới lạ. Giấy đầu bài đưa xuống thì cả bảy bài chàng làm đều phù hợp. Nhờ đó, chàng đỗ thủ khoa. Năm sau đỗ tiến sĩ, được chọn vào viện Hàn lâm. Vua nghe thấy chuyện lạ, triệu vào hỏi, chàng khải tấu lên, vua hết lòng ngợi khen, liền cho gọi A Bảo vào bệ kiến, tặng thưởng rất nhiều.

Nguyên Tác : Bồ Tùng Linh
Dịch Giả : Cao Xuân Huy



Biếm Họa Tân Liêu Trai



CON CÒ LẠN LỘI BỜ SÔNG
HAI ĐỒNG TỜ BÁO SAO ÔNG ĐỌC CHÙA